TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C -TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thu An

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: ông Bồ Đức Trọng - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn V , sinh năm: 2000, Địa chỉ cư trú: Thôn 5, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh T , sinh năm 1997; Địa chỉ: tổ 8, khu phố 2, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Tuấn V trình bày:

Anh Phạm Tuấn V và chị Phan Thị Thanh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2023 tại Ủy ban nhân dân phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay bị lừa dối. Sau khi kết vợ hôn chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cải vã, bất hòa. Vợ chồng đã cùng nhau hoà giải cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên anh V yêu cầu được ly hôn với chị T .

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:

chị và anh Phạm Tuấn V sau quá trình tìm hiểu đã tự nguyên chung sống và kết hôn năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay bị lừa dối. Sau thời gian chung sống cùng nhau chị và anh V cảm thấy không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được, anh V và chị không còn chung sống với nhau nữa nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Phạm Tuấn V vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Bị đơn chị Phan Thị Thanh T có mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Tuấn V . Cho anh Phạm Tuấn V được ly hôn với chị Phan Thị Thanh T . Án phí nguyên đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1].Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do nguyên đơn anh Phạm Tuấn V khởi kiện đối với bị đơn chị Phan Thị Thanh T có nơi cư trú tại: tổ 8, khu phố 2, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C , tỉnh Bình Phước.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Tuấn V , Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Tuấn V và chị Phan Thị Thanh T tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2023 tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn của anh V và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh V cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tự sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau nên anh V yêu cầu được ly hôn. Bị đơn chị T cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh V và chị không còn chung sống với nhau nữa và đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh V . Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau. Như vậy, có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa anh V với chị T .

[2.2].Về con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Do anh V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4]. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Tuấn V .

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Tuấn V và chị Phan Thị Thanh T .

2. *Về án phí sơ thẩm:* chị anh Phạm Tuấn V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0012609 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C , tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lương Thị Thu An - Hồ Thị Xuân Thiều	**Nguyễn Thúy Hằng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã C ;
- Chi cục THADS thị xã C ;
- UBND xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng